

Bản án số: 87/2024/HS-ST

Ngày: 29-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Bùi Văn Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: ông **Vũ Anh Tuấn**; bà **Đàm Thị Thanh Thủy**

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Đức Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà **Hoàng Thị Kim Oanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Thị V**, sinh ngày 08/10/1991, tại T, Hải Phòng; nơi ĐKNTTT: khu A, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở trước khi bị bắt: số nhà A T, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Hoàng Văn T** và bà **Vũ Thị V1**; không có chồng (đã ly hôn); có 02 con; tiền sự: không;

- Tiền án:

+ Ngày 18/11/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 12 tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

+ Ngày 21/01/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Triều (nay là thị xã Đ) xử phạt 8 năm tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với 12 tháng tù của Bản án ngày 18/11/2013, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2022.

- Nhân thân: Ngày 09/11/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 08 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đang tạm hoãn thi hành án;

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 17/12/2023 đến ngày 26/12/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Văn L**; sinh ngày 19/5/1976, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ E, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở trước khi bị bắt: tổ D, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng

Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L1 và bà Lại Thị H; không có vợ (đã ly hôn) và có 03 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 13/12/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Thị N; sinh ngày 22/01/1982, tại C, Quảng Ninh; nơi ĐKNKTT: tổ D, khu E, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở trước khi bị bắt: số nhà I, tổ A, khu H, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh T1 và bà Đinh Thị C; không có chồng (đã ly hôn) và có 03 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 12/12/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Đào Duy D; sinh ngày 19/7/1994, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ H, khu C, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Duy D1 và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 28/11/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Ngô Thanh B, sinh ngày 14/01/1973, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ B, khu M, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Thanh H1 và bà Hoàng Thị P; có vợ là Hoàng Thúy H2 và có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân:

+ Ngày 19/01/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố C) 24 tháng tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

+ Ngày 30/9/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố C) xử phạt 30 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

+ Ngày 30/9/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 13/12/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Ông: Dịp Xuân L2, sinh năm 1994. Địa chỉ: tổ A, khu C, phường C, thành phố C, Quảng Ninh.

+ Ông: Nguyễn Duy N1, sinh năm 2000. Địa chỉ: tổ G, khu T, phường C, thành phố C, Quảng Ninh.

+ Bà: Bàng Thúy V2, sinh năm 1981. Địa chỉ: tổ I, khu B, phường C, thành phố C, Quảng Ninh.

+ Ông: Ngô Quang P1, sinh năm 1974. Địa chỉ: tổ A, khu A, phường C, thành phố C, Quảng Ninh.

+ Ông: Trần Dương H3, sinh năm 1967. Địa chỉ: tổ C, khu T, phường C, thành phố C, Quảng Ninh.

+ Ông: Lê Văn M, sinh năm 1992. Địa chỉ: tổ D, khu H, phường C, thành phố C, Quảng Ninh.

+ Ông: Mai Thế H4, sinh năm 1989. Địa chỉ: tổ D, khu H, phường H, thành phố H, Quảng Ninh.

** Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ 28/11/2023 đến ngày 20/12/2023, tại thành phố H, C, tỉnh Quảng Ninh, xảy ra các vụ án, như sau:

- Vụ án thứ nhất: hồi 16 giờ 20 phút ngày 28/11/2023, tại khu vực siêu thị G thuộc Tổ H, Khu H, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Công an tỉnh Q bắt quả tang Đào Duy D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán. Vật chứng thu giữ: Thu trên tường rào của siêu thị G 01 gói giấy màu trắng loại giấy vệ sinh trong có 05 viên nén màu vàng cam, kết quả giám định là ma túy loại MDMA khối lượng 2,534 gam. Nguồn gốc số ma túy trên, D khai mua của Nguyễn Thị N.

Ngày 12/12/2023, tại Khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Công an tỉnh Q tiếp tục bắt quả tang Nguyễn Thị N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán. Vật chứng thu giữ: Thu trong túi xách giả da màu đen N đang mang theo bên người 01 túi nilon trong có 04 viên nén màu trắng và 01 viên nén màu hồng không rõ hình dạng kích thước, kết quả giám định là ma túy loại MDMA, khối lượng 1,862 gam.

Ngày 13/12/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp các nơi ở của N, gồm:

+ Tại số nhà I, Tổ A, Khu H, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Vật chứng thu giữ: T trong túi bên phải áo khoác da màu đen trong tủ quần áo tại phòng gác xép 01 túi nilon trong có 13 viên nén các loại kết quả giám định là ma túy loại MDMA khối lượng 4,889 gam;

+ Tại Tổ D, khu T, phường C, thành phố C. Vật chứng thu giữ: Thu trong vỏ ốc được gia cố 2 đầu bằng kim loại màu trắng treo trên tường 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy loại Ketamine khối lượng 0,869 gam; thu trong 01 chiếc tất màu trắng đen để trong 01 chiếc giày giả da màu đen dưới nền nhà 02 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,605 gam; thu trong 01 chiếc tất màu đen xám tại giá để đồ dưới gầm bàn 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,174 gam.

Nguồn gốc số ma túy trên, N khai là do Phạm Văn L (sống chung với N như vợ chồng) đưa cho N mang đi bán. Ngày 20/12/2023, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của L tại Tổ D, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng

Ninh. Vật chứng thu giữ: Thu giữ trong tủ lạnh 08 lọ nhựa hình trụ tròn chứa chất bột màu hồng kết quả giám định tìm thấy chất ma túy MDMA khối lượng 31,337 gam, khối lượng MDMA tinh chất là 10,6967gam.

- Vụ án thứ hai: Hồi 19 giờ 05 phút ngày 12/12/2023, Công an tỉnh Q phối hợp với Công an phường H kiểm tra lưu trú phòng trọ tại số nhà F, Tổ F, Khu A, phường H, thành phố H của Nguyễn Thị Huyền T2, phát hiện và bắt quả tang T2 đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để bán. Vật chứng thu giữ: T trong chậu nước nhựa màu xanh trong phòng tắm 17 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 2,327 gam; 01 túi nilon trong có 10 viên nén màu trắng, kết quả giám định là ma túy loại MDMA khối lượng 3,804 gam; 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy loại Ketamine khối lượng 0,827 gam. Số ma túy này khi T2 thấy Công an đã ném vào chậu nước. Nguồn gốc ma túy trên, T2 khai mua của đối tượng tên “Tôm” ở thành phố Hải Phòng và ngoài ra trước đó, T2 còn mua ma túy của Ngô Thanh B.

Ngày 13/12/2023, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Thanh B tại Tổ B, Khu M, phường C, thành phố C. Vật chứng thu giữ: T trong túi quần bên trái Ngô Thanh B đang mặc 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 4,871gam; thu trên khay đựng chén trên mặt bàn kê tại sân phơi phía trước nhà 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy loại Ketamine khối lượng 0,351 gam. Nguồn gốc số ma túy Methamphetamine trên, B khai mua của người phụ nữ tên D2 “Võ” không rõ lai lịch địa chỉ mục đích để sử dụng, ma túy Ketamine không phải của B. Ngoài ra, B khai trước đó ngày 29/11/2023, B còn mua của Hoàng Thị V 10 gam ma túy “đá” để sử dụng.

Ngày 16/12/2023, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Thị V tại số nhà A, T, phường H, thành phố M. Vật chứng thu giữ: T trong con thú nhồi bông dưới nền nhà 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng và 02 viên nén màu hồng đậm trên một mặt mỗi viên in chìm chữ “WY”, kết quả giám định là ma túy Methamphetamine khối lượng 2,541 gam.

(Kết luận giám định số 1684 ngày 04/12/2023; số 1736, 1737 ngày 17/12/2023; số 1746, 1747, 1748 ngày 19/12/2023; số 1785 ngày 23/12/2023; số 1806 ngày 25/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Q và số 310 ngày 19/01/2024 của V3 Bộ C1).

Do hành vi phạm tội của một số bị cáo trong ba vụ án có liên quan đến nhau, nên Cơ quan điều tra đã nhập lại để điều tra theo quy định của pháp luật.

Kết quả điều tra xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

1. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Hoàng Thị V:

Tối ngày 29/11/2023, Hoàng Thị V đến khu vực cổng đường vào khu di tích B thuộc huyện T, thành phố Hải Phòng mua 15 gam Methamphetamine (ma túy “đá”) với giá 9.000.000 đồng của Vũ Mạnh H5 (sinh năm 1988, trú tại: Số G đường N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng). V trả tiền mua ma túy cho H5 trực tiếp bằng tiền mặt và được H5 cho thêm 05 viên ma túy hồng phiến. Sau khi nhận được số ma túy trên, V sử dụng một phần; đã bán để kiếm lời, như sau:

- Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày 29/11/2023, V mang đến khu V thuộc phường C, thành phố C bán cho Ngô Thanh B 10 gam ma túy Methamphetamine với giá 7.500.000 đồng, B trực tiếp trả cho V bằng tiền mặt.

- Đầu tháng 12/2023, V bán cho Phạm Văn L 01 gam ma túy Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng tại phòng trọ của L ở Khu T, phường C, thành phố C.

Số ma túy còn lại (2,541 gam Methamphetamine), V cất giấu tại nơi ở của V mục đích để bán, thì bị Cơ quan điều tra khám xét thu giữ.

Ngoài ra, trước đó vào giữa tháng 10/2023, cũng tại chỗ ở của Phạm Văn L, V đã bán cho L 01 gam ma túy Methamphetamine giá 1.000.000 đồng (nguồn gốc ma túy, V mua của Vũ Mạnh H5). V còn cho Nguyễn Thị N 04 viên thuốc lắc hình tam giác (2 viên màu cam, 2 viên màu trắng). Căn cứ kết quả giám định ma túy thuốc lắc thu của N, xác định khối lượng 02 viên màu cam là 1,048 gam và 2 viên màu trắng là 0,6786 gam. Tổng khối lượng 04 viên thuốc lắc là 1,7266 gam MDMA.

Vậy, tổng khối lượng mà Hoàng Thị V đã bán, tâng trừ mục đích để bán là 14,541 gam Methamphetamine và 1,7266 gam MDMA.

2. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Phạm Văn L

Sau khi mua được 02 gam ma túy Methamphetamine với giá 2.000.000 đồng của Hoàng Thị V trên, Phạm Văn L sử dụng một phần, đưa cho Nguyễn Thị N 0,6 gam mang đi bán, còn lại 0,779 gam đóng vào 03 túi nilon cất giấu tại phòng trọ của L mục đích để bán, thì bị Cơ quan điều tra khám xét thu giữ.

Ngoài ra, tháng 11/2023, khi Phạm Văn L đang làm nghề lái xe khách tuyến Hải Phòng – Sơn La, L đã mua của một thanh niên (người Hải Phòng, không rõ lai lịch địa chỉ) 09 lọ nhựa chứa thuốc lắc vụn với giá 3.000.000 đồng. Sau đó, L mang về phòng trọ sử dụng hết 01 lọ, còn 08 lọ (10,6967 gam MDMA) Long cất giấu trong tủ lạnh để bảo quản, mục đích để bán, nhưng chưa kịp bán, thì bị Cơ quan điều tra khám xét thu giữ.

Cũng trong thời gian này, L nhiều lần mua ma túy Ketamine và thuốc lắc của Hoàng Thị V. Sau đó, L đưa 3,8 gam Ketamine và 20 viên thuốc lắc cho Nguyễn Thị N mang đi bán lấy tiền chi tiêu. Còn lại 0,869 gam Ketamine, L cất giấu tại chỗ ở của L chưa kịp bán, thì bị Cơ quan điều tra khám xét thu giữ. N không biết, không liên quan đến 0,779 gam Methamphetamine và 0,869 gam Ketamine của L cất giấu tại chỗ ở bị thu giữ nêu trên.

Vậy, Phạm Văn L đã bán và tâng trừ mục đích để bán tổng cộng 20,321 gam MDMA; 1,379 gam Methamphetamine; 4,449 gam Ketamine và 3 viên thuốc lắc không thu được, nên không xác định được loại, khối lượng ma túy.

3. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Ngọc

Sau khi được Hoàng Thị V cho 07 viên thuốc lắc và được L đưa cho số ma túy nêu trên (0,6 gam Methamphetamine, 3,8 gam Ketamine và 20 viên thuốc lắc), N đem đi bán lẻ cho nhiều người, cụ thể như sau:

- Từ ngày 13 đến ngày 28/11/2023, tại khu vực ruộng rau phường C, N bán cho Đào Duy D 05 lần tổng cộng 03 gam Ketamine với giá 1.800.000 đồng/01 gam và 08 viên thuốc lắc với giá 3.800.000 đồng (05 viên thuốc lắc là 2,534 gam

MDMA; 03 viên còn lại N và D không nhớ lô gô, ký hiệu nên không xác định được loại ma túy, khối lượng).

- Từ cuối tháng 10/2023 đến ngày 09/12/2023, tại khu vực phía sau trường tiểu học C2, cầu T và khu vực gần nơi ở của N đều ở phường C, N 03 lần bán cho B1 Thúy Vân tổng cộng 0,8 gam Ketamine giá 1.700.000 đồng; 0,2 gam ma túy Methamphetamine giá 400.000 đồng và 01 viên thuốc lắc loại viên nén hình tam giác màu trắng đục (căn cứ kết quả giám định ma túy thuốc lắc thu của N xác định 01 viên khối lượng 0,3393 gam MDMA) giá 450.000 đồng.

- Ngày 07 và ngày 09/12/2023, tại khu vực cầu T phường C, N 02 lần bán cho Nguyễn Văn L3 tổng cộng 0,4 gam ma túy Methamphetamine giá 1.000.000 đồng.

- Ngày 12/12/2023, N cầm 05 viên thuốc lắc (1,862 gam MDMA) mục đích để bán, thì bị Công an bắt quả tang thu giữ; 13 viên thuốc lắc các loại (4,889 gam MDMA), N cất giấu tại nơi ở chưa kịp bán, thì bị Công an khám xét thu giữ.

Vậy, Nguyễn Thị N đã bán và tàng trữ mục đích để bán là 9,6243 gam MDMA; 0,6 gam Methamphetamine; 3,8 gam Ketamine.

4. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Đào Duy D

Cả 5 lần mua ma túy của N 03 gam Ketamine và 08 viên thuốc lắc nêu trên, D đều thanh toán bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản số 055666666666 của D mở tại Ngân hàng S2 đến tài khoản số 02982828801 của N mở tại Ngân hàng T4. Dương cầm 05 viên thuốc lắc (2,534 gam MDMA) đến khu vực siêu thị G thuộc Tổ H, Khu H, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh để bán, thì bị Công an tỉnh Q bắt quả tang thu giữ vật chứng. Còn lại 03 gam Ketamine, 03 viên thuốc lắc D bán kiếm lời cụ thể như sau:

- Ngày 13, 25/11/2023, D 02 lần mua của N 02 gam Ketamine và 02 viên thuốc lắc, sau đó mang đến khu vực cổng Bệnh viện Đ1, tỉnh Quảng Ninh bán cho Dịp Xuân L2. Trong đó, ngày 13/11/2023, D mua của N 01 gam Ketamine và 01 viên thuốc lắc giá 2.250.000 đồng, bán cho L2 giá 2.500.000 đồng; ngày 25/11/2023, D mua của N 01 gam Ketamine và 01 viên thuốc lắc giá 2.200.000 đồng, bán cho L2 giá 2.500.000 đồng.

- Ngày 22/11/2023, D mua của N 01 viên thuốc lắc giá 450.000 đồng, sau đó mang đến khu vực B thành phố C bán cho Trần Văn T3 với giá 550.000 đồng.

- Ngày 27/11/2023, D mua của N 01 gam Ketamine giá 1.800.000 đồng, sau đó mang đến khu vực B thành phố C bán cho Nguyễn Duy N1 với giá 2.200.000 đồng.

Dịp X, Trần Văn T3 và Nguyễn Duy N1 đều thanh toán tiền mua ma túy cho D bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản của những người này đến tài khoản số 055666666666 của D mở tại Ngân hàng S2. Trong đó, L2 sử dụng số tài khoản số 0969961203 mở tại Ngân hàng V4; T3 sử dụng số tài khoản số 0141000874303 mở tại Ngân hàng V4; Duy N1 sử dụng số tài khoản số 068685252222 mở tại Ngân hàng M1.

Vậy, Đào Duy D đã bán và tàng trữ mục đích để bán là 2,534 gam MDMA, 3 gam Ketamine và 03 viên thuốc lắc không thu được, nên không xác định được loại, số lượng ma túy.

5. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Ngô Thanh B

Ngày 29/11/2023, tại đường bao biển khu V, phường C, thành phố C, Ngô Thanh B mua của Hoàng Thị V 10 gam ma túy Methamphetamine để sử dụng. B đã tự sử dụng hết số ma túy này.

Đến ngày 12/12/2023, tại khu vực gần nhà hàng Q phường C, thành phố C, B mua 4,871 gam Methamphetamine giá 3.000.000đồng của người phụ nữ tên D2 “vỏ” không rõ lai lịch địa chỉ mục đích để sử dụng, B cất giấu trong người chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở thu giữ.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Thị N, Phạm Văn L, Đào Duy D, Hoàng Thị V và Ngô Thanh B cơ bản khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Vật chứng và đồ vật, tài sản tạm giữ của vụ án gồm: Toàn bộ mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định; 01 điện thoại di động (ĐTDD) nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh gắn 02 sim, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen biển kiểm soát 14U1-116.02, 04 vỏ túi nilon tạm giữ của N; 02 ĐTDD nhãn hiệu OPPO màu xanh có gắn sim, 01 bộ sử dụng ma túy đá bằng thủy tinh, 01 đoạn ống hút bằng nhựa, 01 ống hút thủy tinh có bầu tròn, 01 hộp kim loại hình trụ tròn, 01 cân điện tử, 02 vỏ túi nilon, 01 vỏ ốc, 01 chiếc giày giả da, 02 chiếc tất tạm giữ của L; 01 ĐTDD nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen có gắn sim, 01 căn cước công dân, 01 gói giấy màu trắng loại giấy vệ sinh tạm giữ của D, 02 ĐTDD nhãn hiệu Iphone, 01 con thú nhồi bông, 01 bộ sử dụng ma túy đá, 01 bình sắt, 17 vỏ túi nilon tạm giữ của V ; 01 camera gắn 01 thẻ nhớ tạm giữ của B, chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh và số tiền 2.000.000 đồng tạm giữ của bị cáo N hiện đang gửi tại tài khoản tiền vật chứng của Công an tỉnh Q mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Quảng Ninh để quản lý theo quy định của pháp luật.

Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp nhau, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 2135/CT-VKSQN-P1 ngày 04/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Hoàng Thị V, Phạm Văn L, Nguyễn Thị N, Đào Duy D về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Trong đó hành vi của bị cáo Hoàng Thị V được quy định tại điểm b, p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Phạm Văn L và Nguyễn Thị N được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Đào Duy D được quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Ngô Thanh B về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, viện dẫn điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị V, Phạm Văn L, Nguyễn Thị N, Đào Duy D phạm

tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Ngô Thanh B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, p, q khoản 2 Điều 251; điểm s, n khoản 1 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị V từ 09 đến 10 năm tù, tổng hợp hình phạt 08 năm tù tại Bản án số 157/2023/HS-ST ngày 09/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Buộc bị cáo Hoàng Thị V phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 17 đến 18 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ đi những ngày đã bị tạm giữ của bản án trước (từ ngày 13/6/2023 đến ngày 24/7/2023) và trừ đi những ngày đã tạm giữ trong bản án này (từ ngày 17/12/2023 đến ngày 26/12/2023). Áp dụng điểm b, p Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 11 đến 12 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 8 đến 9 năm tù. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Duy D từ 7 đến 8 năm tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Thanh B từ 4 đến 5 năm tù.

Đề nghị xử lý vật chứng, tiền án phí theo quy định của pháp luật; buộc bị cáo N phải nộp lại số tiền thu lời bất chính 12.750.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Đối với xe mô tô Honda Vision thu của bị cáo N, hiện chưa làm rõ được chủ sở hữu, nên cần giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo đều tỏ ra ăn năn hối cải mong được Hội đồng xét xử cho các bị cáo mức án thấp nhất để sớm có điều kiện quay trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với các bị cáo, phù hợp với lời khai của các nhân chứng, các biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: trong thời gian từ tháng 10 đến tháng 12/2023, trên địa bàn thành phố H và thành phố C, tỉnh Quảng Ninh:

- Hoàng Thị V đã 04 lần có hành vi bán trái phép 12 gam Methamphetamine, 1,7266 gam MDMA cho Phạm Văn L, Ngô Thanh B, Nguyễn

Thị N; tàng trữ trái phép 2,541 gam Methamphetamine mục đích để bán. Tổng số V đã bán và tàng trữ để bán trái phép là 14,541 gam Methamphetamine, 1,7266 gam MDMA.

- Phạm Văn L đã 10 lần có hành vi nhiều lần bán trái phép 9,6243 gam MDMA, 0,6 gam Methamphetamine, 3,8 gam Ketamine, 03 viên thuốc lắc; tàng trữ trái phép 10,6967 gam MDMA, 0,779 gam Methamphetamine, 0,869 gam Ketamine mục đích để bán. Tổng số L đã bán và tàng trữ để bán là 20,321 gam MDMA, 1,379 gam Methamphetamine, 4,449 gam Ketamine và 03 viên thuốc lắc.

- Nguyễn Thị N đã 10 lần có hành vi bán trái phép 2,534 gam MDMA, 0,6 gam Methamphetamine, 3,8 gam Ketamine, 03 viên thuốc lắc cho Đào Duy D, Bàng Thúy V2, Nguyễn Văn L3; tàng trữ trái phép 4,889 gam MDMA mục đích để bán. Tổng số N đã bán và tàng trữ để bán là 7,423 gam MDMA, 0,6 gam Methamphetamine, 3,8 gam Ketamine, 3 viên thuốc lắc;

- Đào Duy D đã 04 lần có hành vi bán trái phép 3 gam Ketamine, 3 viên thuốc lắc cho Dịp Xuân L2, Nguyễn Duy N1, Trần Văn T3; tàng trữ trái phép 2,534 gam MDMA mục đích để bán. Tổng số Dương đã bán và tàng trữ để bán là 2,534 gam MDMA, 3 gam Ketamine, 3 viên thuốc lắc;

Ngày 13/12/2023, tại Tổ B, Khu M, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Ngô Thanh B có hành vi tàng trữ trái phép 4,871 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo Hoàng Thị V đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Thị N đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Đào Duy D đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Ngô Thanh B đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng số 2135/CT-VKSQN-P1 ngày 04/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã viện dẫn điều luật để truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng và chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là loại độc dược không những hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, mà còn gây tác hại nhiều mặt trong đời sống xã hội và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, do đó cần phải có hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng tính răn đe, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét hành vi và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Phạm Văn L và Nguyễn Thị N, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo L là người trực tiếp mua ma

túy (số lượng ma túy lớn nhất) sau đó đưa cho N bán để kiếm lời nên L giữ vai trò chính, cao hơn N.

Đối với Hoàng Thị V và Đào Duy D là người mua ma túy về để bán kiếm lời do đó phải tự chịu trách nhiệm về khối lượng ma túy mình đã mua bán và phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Đối với bị cáo Ngô Thanh B có hành vi tàng trữ trái phép 4,871gam Methamphetamine để sử dụng, nên phải chịu trách nhiệm về lượng ma túy này. Các bị cáo Hoàng Thị V, Ngô Thanh B là người có nhân thân xấu, đã từng vi phạm pháp luật và bị các Tòa án xử phạt nhưng đã không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh mà tiếp tục phạm tội nên cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi, vai trò phạm tội của các bị cáo. Riêng bị cáo V còn phải chịu tổng hợp hình phạt của bản án này với mức án 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 157/2023/HS-St ngày 09/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh do bị cáo đang tạm hoãn thi hành án.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: bị cáo Hoàng Thị V chưa được xóa án tích nay phạm tội mới nhưng đã là tình tiết định khung nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Thị N, Đào Duy D, Ngô Thanh B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo Hoàng Thị V, Phạm Văn L, Nguyễn Thị N, Đào Duy D, Ngô Thanh B tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, nên xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Hoàng Thị V phạm tội khi đang có thai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ngô Thanh B có bố mẹ đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân, huy chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Vật chứng là ma túy hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.
- Đối với 06 điện thoại di động thu của các bị cáo Đào Duy D, Nguyễn Thị N, Phạm Văn L và Hoàng Thị V, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận đã sử dụng những chiếc điện thoại này làm công cụ phương tiện liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước (tịch thu tiêu hủy toàn bộ số sim điện thoại đi kèm).

- Đối với căn cước công dân của bị cáo Đào Duy D; 01 camera + 01 thẻ nhớ đi kèm (thu của Ngô Thanh B). Xét thấy, đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo D và đồ vật không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với các vật chứng như: 01 gói giấy màu trắng (thu của Đào Duy D); 04 vỏ túi nilon (thu của Nguyễn Thị N); 01 bộ sử dụng ma túy đá bằng thủy tinh, 01 đoạn hút nhựa màu trắng, 01 ống thủy tinh có bầu tròn, 01 hộp kim loại hình trụ tròn, 01 cân điện tử, 02 vỏ túi nilon, 01 vỏ ốc, 01 chiếc giày giả da, 01 chiếc tất màu đen, 01 chiếc tất màu đen – xám (thu của bị cáo Phạm Văn L); 01 con thú

nhồi bông, 01 bộ sử dụng ma túy đá, 01 bình sắt màu xanh – trắng, 17 vỏ túi nilon (thu của Hoàng Thị V). Xét thấy, những vật dụng này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe máy hiệu Honda Vision màu đen, biển kiểm soát 14U1-116.02 đã qua sử dụng thu của Nguyễn Thị N. N khai đây là xe máy của cá nhân bị cáo do mua lại của dì ruột là Đinh Thị L4, việc mua bán chỉ bằng hình thức miệng, không có giấy tờ. N sử dụng chiếc xe này để làm công cụ, phương tiện trong việc mua bán ma túy, tuy nhiên chưa có căn cứ xác định chiếc xe mô tô này là của N, nên giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) thu của bị cáo Nguyễn Thị N, đây là tiền do N mua bán ma túy mà có nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) thu của Nguyễn Thị Huyền T2, hiện T2 đang bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q khởi tố về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, nên giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với số tiền thu lời bất chính: đối với Nguyễn Thị N, N khai được L và V cho ma túy để bán và được hưởng toàn bộ số tiền đã bán ra, nên cần phải truy thu để sung ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền mà N đã thu lợi là 12.750.000đ (mười hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

[6] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q còn khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Huyền T2, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Thành Đ và Hoàng Thanh B2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với 0,351 gam Ketamine Cơ quan điều tra thu giữ trên khay đựng chén để trên mặt bàn kê tại sân phơi phía trước nhà Ngô Thanh B. Do không xác định được là của ai, khối lượng ma túy dưới 01 gam, nên không có căn cứ xử lý đối với B.

Đối với Nguyễn Thị Huyền T2 khai mua ma túy Methamphetamine của Ngô Thanh B nhưng không nhớ rõ thời gian và cụ thể từng lần mua, Ngô Thanh B không nhận quen biết T2 và không bán ma túy cho T2, do vậy hiện không có căn cứ quy kết B về hành vi bán trái phép chất ma túy cho T2. Phạm Văn L khai mua ma túy Ketamine, thuốc lắc của Hoàng Thị V và việc Nguyễn Thị N khai còn được V cho 3 viên thuốc lắc. Do V không nhận, ngoài lời khai của L và N, không có tài liệu chứng cứ khác nên không có căn cứ quy kết V mua bán khối lượng ma túy này.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị V, Phạm Văn L, Nguyễn Thị N, Đào Duy D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Ngô Thanh B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: điểm b, p, q khoản 2 Điều 251; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị V 09 (chín) năm tù, tổng hợp hình phạt 08 (tám) năm tù tại Bản án số 157/2023/HS-ST ngày 09/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Buộc bị cáo Hoàng Thị V phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ đi những ngày đã bị tạm giữ của bản án trước (từ ngày 13/6/2023 đến ngày 24/7/2023) và trừ đi những ngày đã tạm giữ trong bản án này (từ ngày 17/12/2023 đến ngày 26/12/2023).

- Áp dụng: điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt Phạm Văn L 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 13/12/2023.

+ Xử phạt Nguyễn Thị N 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 12/12/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Duy D 07 (bảy) năm 06 (S1) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 28/11/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Thanh B 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 13/12/2023.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp lại số tiền 12.750.000đ (mười hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) để sung nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định bên trong các phong bì niêm phong vật chứng gồm:

+ 01 phong bì niêm phong vật chứng số 1785/KL-KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh Q ngày 23/12/2023 bên trong gồm: 02 túi nilon kí hiệu M1, M2 bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng, khối lượng chất tinh thể màu trắng trong mỗi túi là: M1 0,83gam; M2 1,12gam. 01 túi nilon kí hiệu M3 bên trong chứa 0,24gam viên nén hình tròn màu hồng đậm, trên một mặt mỗi viên in chìm chữ “WY” và chất bột màu hồng đậm (được nghiền từ viên nén màu hồng đậm). 01 túi nilon kí hiệu M4 bên trong chứa chất bột màu hồng đậm (được nghiền từ viên nén màu hồng đậm) có khối lượng 0,05gam, (Mẫu vật từ M1 đến M4 là ma túy loại Methamphetamine). 01 ống thủy tinh một đầu uốn cong có bầu tròn. Toàn bộ vỏ bao gói mẫu.

+ 01 phong bì niêm phong vật chứng số 310/KL-KTHS của V3 Bộ C1 bên trong chứa: 08 túi nilon ký hiệu từ M1, M2 đến M8 bên trong đều chứa chất bột màu hồng, khối lượng chất bột màu hồng là M1: 4,00gam; M2: 3,67gam; M3: 4,01gam; M4: 4,50gam; M5: 2,75gam; M6: 2,65gam; M7: 4,50gam; M8: 2,55gam (Hàm lượng MDMA trong mẫu vật từ M1 đến M8 như sau: M1 35,0%;

M2 31,9%; M3 37,2%; M4 35,8%; M5 32,7%; M6 37,2%; M7 29,9%; M8 34,0%) và các vỏ bao gói.

+ 01 phong bì niêm phong vật chứng số 1737/KL-KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh Q ngày 17/12/2023, bên trong chứa: mẫu kí hiệu M1 (Methamphetamine) chứa 4,82gam chất tinh thể màu trắng. Mẫu kí hiệu M2 (Ketamine) chứa 0,29gam chất tinh thể màu trắng. Vỏ bao gói.

+ 01 phong bì niêm phong vật chứng số 1684/KL-KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh Q ngày 04/12/2023, bên trong chứa: 01 túi nilon kí hiệu M1 bên trong chứa 1,29gam viên nén màu vàng cam không rõ hình dạng kích thước và chất bột màu vàng cam (nghiền từ viên nén màu vàng cam). 01 túi nilon kí hiệu M2 bên trong chứa 0,84gam chất bột màu vàng cam (nghiền từ viên nén màu vàng cam) (Mẫu vật từ M1 đến M2 là ma túy loại MDMA). Toàn bộ vỏ mẫu.

+ 01 phong bì niêm phong vật chứng số 1747/KL-KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh Q ngày 19/12/2023, bên trong chứa: 03 túi nilon (kí hiệu M1: 0,78gam, M2: 0,33gam, M6:0,61gam) đều chứa chất bột màu trắng (viên nén nghiền thành bột); 02 túi nilon (kí hiệu M3: 0,34gam, M7: 0,33gam) đều chứa chất bột màu hồng (viên nén nghiền thành bột); 01 túi nilon (kí hiệu M4: 2,23gam) chứa viên nén màu trắng không rõ hình dạng kích thước, một mặt viên nén in logo không rõ hình dạng, mặt còn lại in dấu “-” và chất bột màu trắng (viên nén nghiền thành bột); 01 túi nilon (kí hiệu M5:0,88gam) chứa chất bột màu cam (viên nén nghiền thành bột) (Mẫu vật từ M1 đến M7 là ma túy loại MDMA); vỏ bao gói.

+ 01 phong bì niêm phong vật chứng số 1748/KL-KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh Q ngày 19/12/2023, bên trong chứa: 04 túi nilon kí hiệu từ M1 đến M4 bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng, khối lượng chất tinh thể màu trắng trong mỗi túi nilon như sau: M1 (Ketamine) 0,82gam; M2 0,38gam; M3 0,12gam; M4 0,12 gam (Mẫu vật từ M2 đến M4 là ma túy loại Methamphetamine) và toàn bộ vỏ bao gói mẫu.

- Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ các sim đi kèm các điện thoại thu giữ của các bị cáo; 01 gói giấy màu trắng (thu của Đào Duy D); 04 vỏ túi nilon (thu của Nguyễn Thị N); 01 bộ sử dụng ma túy đá bằng thủy tinh, 01 đoạn hút nhựa màu trắng, 01 ống thủy tinh có bầu tròn, 01 hộp kim loại hình trụ tròn, 01 cân điện tử, 02 vỏ túi nilon, 01 vỏ ốc, 01 chiếc giày giả da, 01 chiếc tất màu trắng - đen, 01 chiếc tất màu đen - xám (thu của bị cáo Phạm Văn L); 01 con thú nhồi bông, 01 bộ sử dụng ma túy đá, 01 bình sắt màu xanh - trắng, 17 vỏ túi nilon (thu của Hoàng Thị V).

- Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước: 06 điện thoại di động.

- Trả lại cho bị cáo Đào Duy D 01 căn cước công dân mang tên Đào Duy D. Trả lại cho bị cáo Ngô Thanh B 01 camera gắn kèm theo 01 thẻ nhớ.

- Giao cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, biển kiểm soát 14U1-116.02, số khung: RLHJF330XCY252599, số máy: JF33E0260364 đã qua sử dụng thu của Nguyễn Thị N để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 98 ngày 18/6/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) thu của bị cáo Nguyễn Thị N; giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau (số tiền trên theo Giấy nộp tiền mặt ngày 02/4/2024 tại Ngân hàng TMCP Đ2, Chi nhánh H6, phòng G1).

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Hoàng Thị V, Phạm Văn L, Nguyễn Thị N, Đào Duy D, Ngô Thanh B mỗi người phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Cơ quan điều tra CA tỉnh QN;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh QN;
- Cục THADS tỉnh QN;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- TTG Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Tuấn